



<https://trungtamthuoc.com/>



MẪU HỘP

<p>HỘP 10 VỈ X 10 VIÊN NANG</p> <p>Mutastyl Acetylcystein 200mg</p> <p> DOPHARMA</p>	<p>GMP WHO</p>	<p>Mutastyl Acetylcystein 200mg</p>
<p>LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi: 1 viên/lần, ngày 3 lần. Trẻ em 2 - 6 tuổi : 1 viên/lần, ngày 2 lần.</p> <p>CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.</p> <p>SDK: NSX: Số lô SX: HD:</p> <p></p>		



Mutastyl
Acetylcystein 200mg

Mutastyl
Acetylcystein 200mg

HỘP 10 VI X 10 VIÊN NANG

DOPHARMA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2

Đ. KH. Đ. 0100109113 - CIC.P

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang chứa:
Acetylcystein 200mg
Tá dược vừa đủ 1 viên nang

CHỈ ĐỊNH:
Được dùng làm thuốc tiêu chảy nặng do nhiễm khuẩn (mucoviscidose) - xo nang tuyến tụy, bệnh lý hô hấp có đờm nhầy quánh như trong viêm phế quản cấp và mạn, và làm sạch đường quy trong nội khí quản.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TỰ
9 Trần Thành Tông - Q. Sơn Trà - TP. Đà Nẵng - Việt Nam
Số nhà 14
Lô 27, KCN Quang Minh - Mễ Linh - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 04.294.1248

12/2023

20/188bs

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**
Lần đầu: 05 / 3 / 2013

MẪU VỈ



Số lô SX, HD được in chìm trên vỉ



MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

ĐƯỢC KIỂM NGHIỆM VÀ CHẤM THUỐC KHAI THÔNG

GMP - WHO

KẾ TẠO TÀI SẢN CỦA TỔNG CÔNG TY

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC ĐƯỢC KIỂM NGHIỆM VÀ CHẤM THUỐC KHAI THÔNG

Viên nang

Mutastyl

TRÌNH BÀY: Hộp 10 vỉ x 10 viên nang

CÔNG THỨC:

Acetylcystein 200 mg
Tá dược (Lactose, Avicel, Magnesi stearat) vừa đủ 1 viên nang

CÁC ĐẶC TÍNH ĐƯỢC LỰC HỌC:

Acetylcystein (N-acetylcystein) là dẫn chất N-acetyl của L-cystein, một amino-acid tự nhiên. Acetylcystein được dùng làm thuốc tiêu chảy, làm giảm độ quánh của đờm ở phổi và mũi hoặc không bằng cách tách đứt các nối disulfua trong mucoprotein và tạo thuận lợi để lỏng đờm ra ngoài bằng ho, dẫn lưu tự nhiên hoặc bằng phương pháp cơ học.

CÁC ĐẶC TÍNH ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

Mutastyl hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa và bị gan khử acetyl thành cystein và sau đó được chuyển hóa. Đạt nồng độ đỉnh huyết tương trong khoảng 0,5-1h sau uống. Khả dụng sinh học khi uống thấp và có thể do chuyển hóa trong thành ruột và chuyển hóa trước khi đi trong gan. Tỷ thành phần trên cơ thể chiếm 30% do thành phần toàn thân. Sau khi uống, mức độ cuối của acetylcystein toàn phần là 0,25h.

CHỈ ĐỊNH:

Được dùng làm thuốc tiêu chảy nhẹ trong bệnh nhũ nhi (mucoviscidosis - xơ nang tuyến tụy), bệnh lý hô hấp có đờm nhầy quánh như trong viêm phế quản cấp và mạn, và làm sạch đường hô hấp trong mũi khi viêm.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi: 1 viên nang, ngày 3 lần.
Trẻ em 2 - 6 tuổi: 1 viên nang, ngày 2 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Tiền sử hen (nguy cơ phản ứng co thắt phế quản với tất cả các dạng thuốc chứa acetylcystein).

Quá mẫn với acetylcystein.

Trẻ em dưới 2 tuổi.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Acetylcystein là 1 chất khử mẫn không dùng đồng thời với các chất oxy hóa.

Không được dùng đồng thời với các thuốc hạ huyết hoặc tất cả thuốc nào làm giảm bài tiết đơn vị thận trong thời gian điều trị.

Acetylcystein phản ứng với 1 số kim loại, đặc biệt sắt, niken, đồng, cac sa. Cần tránh thuốc sát khuẩn với các chất đó.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Phải giám sát chặt chẽ người bệnh có nguy cơ phát hen khi dùng acetylcystein cho người có tiền sử dị ứng, nếu có co thắt phế quản, phải dùng thuốc giảm mẫn phế quản như salbutamol (Thuốc beta-2 adrenergic chọn lọc, tác dụng ngắn) hoặc ipratropium (thuốc kháng muscarin) và phải ngừng acetylcystein ngay.

Khi điều trị với acetylcystein, có thể xuất hiện nhiều đờm loãng ở phế quản, cần phải chú ý để lấy ra khỏi người bệnh giảm khả năng ho.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Chưa có những nghiên cứu độc lập và có kiểm soát khi sử dụng acetylcystein cho phụ nữ có thai, vì thuốc chỉ sử dụng trong thời gian ngắn khi cần thiết cần tránh.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp: ADR > 1/100

Buồn nôn, nôn

Đi gặp: 1/1000 - ADR < 1/100

Buồn ngủ, nhức đầu, ù tai

Vấn đề về, chảy nước mũi nhiều.

Phát ban, mẩn ngứa

Hội chứng ADR < 1/1000

Có thể gặp quai đờm phản ứng dạng phản vệ toàn thân.

Sốt, rét run.

Tuy nhiên, thuốc có giải hạn an toàn rộng.

Thường báo cáo các tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHỐI LƯỢNG XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Chưa được ghi nhận.

QUẢ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Chưa có thông tin về tương tác sử dụng quá liều và liều dùng uống theo chỉ định của thuốc.

Quá liều acetylcystein thường xảy ra khi dùng dạng tiêm truyền.

BẢO QUẢN: Ở nhiệt độ dưới 30°C, nơi khô, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng quá thời hạn ghi trên bao bì



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2

Số 3 Trần Thành Tông - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội - VIỆT NAM

Sản xuất tại:

Lô 27, KCN Quang Minh - Mê Linh - Hà Nội - VIỆT NAM

ĐT: 04.36474126

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2012

Giám Đốc Tổng

PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2
Lê Giỏi Dũng

